Số: 3081/KH-UBND; 10/11/2026; 10:14:36

**ỦY BAN NHÂN DÂN**
**XÃ CẨM TRUNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

# PHỤ LỤC

## Nhiệm vụ trọng tâm kế hoạch khắc phục tồn tại, hạn chế công tác Cải các hành chính và công tác nội vụ năm 2026 theo kết quả kiểm tra của tỉnh

*(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày /11/2026 của UBND xã Cẩm Trung)*

| TT | Các tồn tại, hạn chế | Giải pháp khắc phục | Thời gian hoàn thành | Đơn vị chủ trì | Đơn vị phối hợp | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|
| *(1)* | *(2)* | *(3)* | *(4)* | *(5)* | *(6)* | *(7)* |
| **1** | **Công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính** | | | | | |
| 1.1 | Công tác đôn đốc tìm kiếm, phát huy sáng kiến về CCHC năm 2026: chưa cập nhật kết quả thực hiện trong báo cáo định kỳ CCHC và báo cáo phục vụ Đoàn kiểm tra | Rà soát, tổng hợp kết quả triển khai các sáng kiến, giải pháp CCHC năm 2026; đôn đốc các cơ quan, đơn vị đề xuất sáng kiến, giải pháp mới có tính khả thi, hiệu quả; cập nhật đầy đủ kết quả thực hiện vào báo cáo CCHC định kỳ và báo cáo phục vụ công tác kiểm tra. | Trước ngày 30/11/2026; duy trì thực hiện thường xuyên. | Phòng Văn hoá – Xã hội | Văn phòng HĐND và UBND xã; Phòng Kinh tế; Trung tâm Phục vụ hành chính công xã; các cơ quan, đơn vị có liên quan. | |
| **2** | **Cải cách thể chế** | | | | | |
| 2.1 | Theo kết quả tổng rà soát hệ thống hóa văn bản QPPL trên địa bàn tỉnh (báo cáo sơ bộ), xã Cẩm Trung có 03 Quyết định QPPL còn hiệu lực của các xã cũ trước khi sắp xếp và có đề xuất bãi bỏ toàn bộ. Hoàn thành việc xử lý các văn bản QPPL không còn phù hợp trong quý IV/2026 để đảm bảo theo lộ trình chung của tỉnh. | Phối hợp với phòng Văn hóa xã hội thực hiện quy trình ban hành văn bản QPPL thay thế, bãi bỏ các QĐ được rà soát (Đã ban hành QĐ số 01/2026/QĐ-UBND ngày 16/10/2026) | 16/10/2026 | Văn phòng HĐND và UBND xã | Phòng Văn hoá – Xã hội | |
| 2.2 | Thực hiện tổng rà soát hệ thống văn bản QPPL trên địa bàn xã đảm bảo về thời gian, yêu cầu về nội dung theo chỉ đạo của Ban Chỉ đạo tổng rà soát Trung ương, hoàn thành gửi về Sở Tư pháp và xử lý | Tham mưu ban hành Kế hoạch thực hiện tổng rà soát văn bản QPPL và hệ thống hóa văn bản QPPL; Quyết định thành lập Tổ công tác tổng rà soát, Đoàn tự kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa | 19/10/2026 | Văn phòng HĐND và UBND xã | Các phòng chuyên môn, các Trung tâm trực thuộc xã | |

| | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|
| | trên phần mềm rà soát theo quy định. | văn bản QPPL và thực hiện báo cáo kết quả tổng rà soát theo yêu cầu. | | | | |
| **3** | **Cải cách TTHC và thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông** | | | | | |
| 3.1 | Đã ban hành Kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông năm 2026 trên địa bàn xã tuy nhiên chưa đúng thời gian quy định theo Quyết định số 610/QĐ-UBND ngày 16/3/2026 của UBND tỉnh | - Rà soát, dồn dịch tiến độ các chỉ tiêu còn lại của năm 2026 để kịp tiến độ của tỉnh.<br>- Từ năm 2027, chủ động xây dựng khung kế hoạch từ tháng 12 năm trước, trình ký ngay khi có hướng dẫn của tỉnh. | Tháng 11 năm 2026 | Trung tâm phục vụ HCC | Các phòng chuyên môn | |
| 3.2 | Tiếp nhận và giải quyết TTHC cho người dân và doanh nghiệp kịp thời đúng thời gian không để hồ sơ quá hạn, đặc biệt là đẩy mạnh việc tỷ lệ thanh toán trực tuyến. | - Thực hiện cơ chế cảnh báo sớm 48 giờ đối với hồ sơ sắp đến hạn.<br>- Nếu quá hạn do nguyên nhân khách quan, bắt buộc phải phát hành Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả trên hệ thống (chỉ hẹn lại tối đa 01 lần).<br>- Cấu hình mã QR động tích hợp sẵn số tiền/lệ phí của từng thủ tục tại quầy tiếp nhận.<br>- Giao chỉ tiêu tỷ lệ thanh toán trực tuyến vào tiêu chí đánh giá hoàn thành nhiệm vụ tháng của từng công chức trực Một cửa | Thường xuyên hàng ngày | Trung tâm phục vụ HCC | Các phòng chuyên môn | |
| 3.3 | Chưa báo cáo định kỳ hàng tháng về kiểm soát TTHC theo chỉ đạo tại Văn bản số 745/UBND-HCC1 ngày 26/01/2026 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về việc thực hiện chế độ báo cáo cải cách TTHC hàng tháng, quý, năm. | - Cố định lịch chốt số liệu tự động trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Hà Tĩnh vào ngày 18 hàng tháng.<br>- Sử dụng biểu mẫu điện tử xuất từ hệ thống để nộp báo cáo, không chờ tổng hợp thủ công. | Tháng 11 năm 2026 | Trung tâm phục vụ HCC | | |
| 3.4 | Chưa cung cấp đầy đủ các quyết định thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp xã để niêm yết công khai tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã theo quy định. | - Cập nhật và in ấn toàn bộ các Quyết định công bố TTHC mới nhất của UBND tỉnh Hà Tĩnh thuộc thẩm quyền cấp xã.<br>- Đóng quyển theo từng lĩnh vực tại Bộ phận Một cửa; tạo mã QR tra cứu nhanh tại quầy tiếp nhận. | Tháng 11 năm 2026 | Trung tâm phục vụ HCC | Các phòng chuyên môn | |

| | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|
| 3.5 | Tỷ lệ thanh toán trực tuyến của UBND xã đang ở mức thấp 89.25%. | - Cấu hình mã QR động tích hợp sẵn số tiền/lệ phí của từng thủ tục tại quầy tiếp nhận.<br>- Giao chỉ tiêu tỷ lệ thanh toán trực tuyến vào tiêu chí đánh giá hoàn thành nhiệm vụ tháng của từng công chức trực Một cửa | Phấn đấu nâng tỷ lệ vào tháng 11,12 và năm 2027 đạt 98% | Trung tâm phục vụ HCC | | |
| 3.6 | Thực hiện việc tái sử dụng lại các giấy tờ khi người dân đi thực hiện TTHC lần thứ 02. | - Thực hiện số hóa 100% thành phần hồ sơ đầu vào và kết quả đầu ra.<br>- Tra cứu Kho số hóa cá nhân của công dân trên hệ thống để tái sử dụng lại các giấy tờ khi người dân thực hiện TTHC lần thứ 02, không đòi hỏi nộp bản giấy. | Phấn đấu nâng tỷ lệ vào tháng 11,12 và năm 2027 đạt 99% | Trung tâm phục vụ HCC | | |
| 3.7 | Tiếp tục đẩy mạnh, tuyên truyền người dân nộp hồ sơ trực tuyến và thực hiện thanh toán trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia; thường xuyên chỉ đạo cán bộ, công chức số hóa thành phần hồ, trả kết quả để tái sử dụng khi thực hiện TTHC lần 2. | - Đẩy mạnh hướng dẫn người dân nộp hồ sơ qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia.<br>- Bố trí Đoàn thanh niên/Tổ công nghệ số cộng đồng trực hỗ trợ người dân thao tác tại chỗ vào các ngày cao điểm. | Tháng 11/2026 | Trung tâm phục vụ HCC | | |
| 3.8 | Thường xuyên vào Hệ thống PAKN trên Cổng dịch vụ công quốc gia để tiếp nhận và xử lý kịp thời các PAKN của người dân, doanh nghiệp đúng thời gian quy định. | Phân công công chức phụ trách Bộ phận Một cửa truy cập vào Cổng Dịch vụ công Quốc gia (dichvucong.gov.vn) hệ thống PAKN tối thiểu 2 lần/ngày: Lần 1 từ 08h30 - 09h00 (đầu giờ sáng) và Lần 2 từ 16h00 - 16h30 (cuối giờ chiều).<br>Liên kết tài khoản quản trị hệ thống PAKN với số điện thoại hoặc email công vụ của công chức phụ trách để nhận cảnh báo ngay khi có PAKN mới được luân chuyển về cấp xã. | Tháng 11/2026 | Trung tâm phục vụ HCC | Các phòng chuyên môn | |
| **4** | **Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước** | | | | | |
| 4.1 | Quá trình phối hợp thực hiện rà soát, báo cáo, đề xuất phương án biên chế chưa thực sự chất lượng. | Rà soát biên chế được giao, số lượng người làm việc hiện có, vị trí việc làm và khối lượng công việc từng đơn vị; yêu cầu các đơn vị cung cấp số liệu, hồ sơ đầy đủ, thống nhất. Tổng hợp, đối | Theo yêu cầu của UBND tỉnh và Sở Nội vụ | Phòng Văn hoá – Xã hội | Các phòng chuyên môn, các Trung tâm trực thuộc xã | |

| | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|
| | | chiếu, đánh giá nhu cầu; tham mưu UBND xã phương án bố trí, sử dụng nhân sự trong phạm vi thẩm quyền; báo cáo, đề xuất cấp có thẩm quyền đối với nội dung vượt thẩm quyền. | | | | |
| **5** | **Cải cách chế độ công vụ** | | | | | |
| 5.1 | Công tác cải cách chế độ công vụ đã được quan tâm triển khai, tuy nhiên việc tổ chức thực hiện một số nhiệm vụ có thời điểm còn chưa đồng bộ; công tác theo dõi, đôn đốc và đánh giá kết quả thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ cải cách chế độ công vụ cần tiếp tục được tăng cường. | Rà soát các nhiệm vụ cải cách chế độ công vụ; phân công rõ đầu mối, trách nhiệm và tiến độ thực hiện. Thiết lập bảng theo dõi, định kỳ kiểm tra, đôn đốc, đánh giá kết quả; kịp thời báo cáo UBND xã xử lý nhiệm vụ chậm tiến độ và lưu hồ sơ minh chứng. | Trước 30/11/2026; duy trì thường xuyên | Phòng Văn hoá – Xã hội | Các phòng chuyên môn, các Trung tâm trực thuộc xã | |
| 5.2 | Đội ngũ cán bộ, công chức thực hiện nhiệm vụ trên nhiều lĩnh vực, trong đó có một số vị trí phải kiêm nhiệm nhiều công việc; việc cập nhật, bổ sung kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ và kỹ năng thực thi công vụ ở một số lĩnh vực chuyên sâu còn gặp khó khăn. | Rà soát việc phân công, kiêm nhiệm theo vị trí việc làm, xác định lĩnh vực còn thiếu kỹ năng; đề xuất điều chỉnh phân công trong thẩm quyền, bảo đảm không chồng chéo. Tổng hợp nhu cầu, cử cán bộ, công chức tham gia bồi dưỡng do cơ quan có thẩm quyền tổ chức; tăng cường tự học, hướng dẫn nghiệp vụ và chia sẻ kinh nghiệm trong cơ quan. | Trước 15/12/2026; tiếp tục năm 2027 | Phòng Văn hoá – Xã hội | Các phòng chuyên môn, các Trung tâm trực thuộc xã | |
| 5.3 | Cơ sở biên chế được cấp có thẩm quyền giao và thực trạng công chức hiện có để xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nhằm đảm bảo nguồn lực bố trí đảm nhận các vị trí việc làm nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ thực tiễn tại địa phương. | Đối chiếu chỉ tiêu biên chế được giao với đội ngũ hiện có, tiêu chuẩn và yêu cầu của từng vị trí việc làm; xác định nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng theo nhóm chức danh, lĩnh vực. Tham mưu UBND xã xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng năm 2027; đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét bổ sung, bố trí nhân lực đối với vị trí còn thiếu theo quy định. | Trước 15/12/2026 | Phòng Văn hoá – Xã hội | Các phòng chuyên môn, các Trung tâm trực thuộc xã | |
| 5.4 | Tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng chuyên sâu về rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật, xử lý vi phạm hành chính và kỹ năng số cho công chức Tư pháp - Hộ tịch và các vị trí kiêm | Khảo sát nhu cầu, lập danh sách công chức Tư pháp - Hộ tịch và người kiêm nhiệm cần bồi dưỡng; phối hợp cơ quan chuyên môn cấp tỉnh đăng ký, đề nghị tổ chức tập huấn về rà soát, hệ thống | Trước 15/12/2026 (hoàn thành đăng ký, đề xuất); tham gia | Phòng Văn hoá – Xã hội | Các phòng chuyên môn, các Trung tâm trực thuộc xã | |

| | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|
| | nhiệm tại cấp xã. | hóa văn bản quy phạm pháp luật, xử lý vi phạm hành chính và kỹ năng số. Trong khi chờ lớp tập huấn, tổ chức trao đổi, hướng dẫn sử dụng tài liệu nghiệp vụ và công cụ số phù hợp. | lớp theo lịch cấp có thẩm quyền | | | |
| 5.5 | Chỉ đạo phòng chuyên môn có liên quan bám sát các quy định, chỉ đạo của UBND tỉnh và hướng dẫn của cơ quan chuyên môn cấp tỉnh để kịp thời cung cấp số liệu, đề xuất nội dung bảo đảm chất lượng | Phân công đầu mối theo dõi văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của UBND tỉnh và các sở, ngành; kịp thời phổ biến đến đơn vị liên quan. Chủ động rà soát, cập nhật, kiểm tra tính chính xác của số liệu, hồ sơ; tổng hợp khó khăn, đề xuất nội dung thuộc thẩm quyền UBND xã và báo cáo, xin hướng dẫn đối với nội dung vượt thẩm quyền; bảo đảm gửi báo cáo đúng hạn. | Trước 30/11/2026; thực hiện thường xuyên theo thời hạn được giao | Phòng Văn hoá – Xã hội | Các phòng chuyên môn, các Trung tâm trực thuộc xã | |
| **6** | **Cải cách tài chính công** | | | | | |
| 6.1 | Có giải pháp triển khai giải ngân kịp thời nguồn vốn đầu tư ngân sách nhà nước, chương trình mục tiêu quốc gia, đề án chính sách đảm bảo theo yêu cầu. | Các đề án chính sách đã được phân bổ chi tiết các nội dung đến đơn vị, các đề án chính sách được giải ngân theo từng tháng, và đến cuối năm phấn đấu đạt 100% | 10/12/2026 | Phòng Kinh tế | Văn phòng HĐND và UBND xã | (Chính sách có nội dung phụ cấp tổ ANTT, KCT thôn, BTXH nên phải giải ngân theo từng tháng) |
| 6.2 | Chưa giải ngân 606,52 triệu đồng nguồn Chương trình mục tiêu quốc gia. Trong đó, 150 triệu đồng nguồn xây dựng nông thôn mới dự kiến giải ngân trong tháng 10/2026; 456,52 triệu đồng nguồn giảm nghèo bền vững đang hoàn thiện phương án, thủ tục để giải ngân trong những tháng cuối năm. | Đến nay, đã giải ngân 150 triệu đồng kinh phí thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới. Đối với 456,52 triệu đồng kinh phí thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, đã ký hợp đồng triển khai thực hiện, phấn đấu giải ngân hoàn thành trước ngày 10/11/2026 | 10/11/2026 | Phòng Kinh tế | Văn phòng HĐND và UBND xã | |

| | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|
| 6.3 | Tiếp tục hướng dẫn, rà soát lại toàn bộ các quy chế chi tiêu nội bộ của các đơn vị trực thuộc để đảm bảo việc ban hành đảm bảo quy định. | Đã rà soát và điều chỉnh, sữa lại QC CTNB | Ngày 29/10/2026 | Phòng Kinh tế | Văn phòng HĐND và UBND xã, các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc | |
| 6.4 | Hướng dẫn, chỉ đạo các trường sau sắp xếp xây dựng phương án tự chủ tài chính trình UBND cấp xã quyết định giao quyền tự chủ cho các đơn vị theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP được sửa đổi bổ sung tại Nghị định số 111/2025/NĐ-CP. | Đã ban hành Quyết định số 1136/QĐ-UBND ngày 10/10/2026 về việc giao quyền tự chủ tài chính cho các đơn vị sự nghiệp công lập giai đoạn 2026-2030 đối với các đơn vị trường học sau sáp nhập | 10/10/2026 | Phòng Kinh tế | Các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc | |
| 7 | **Xây dựng, phát triển chính quyền số, chính quyền điện tử và Lĩnh vực đổi mới sáng tạo** | | | | | |
| 7.1 | Trong năm 2026, xã chưa ban hành văn bản riêng để chỉ đạo, triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW trên địa bàn. Công tác quán triệt, tuyên truyền Nghị quyết số 57-NQ/TW và các nghị quyết của Chính phủ tại một số thôn, đơn vị chưa được duy trì thường xuyên. Việc cụ thể hóa một số nhiệm vụ thành kế hoạch, tiến độ, chỉ tiêu và sản phẩm đầu ra theo từng lĩnh vực còn chưa đầy đủ; công tác theo dõi, cập nhật số liệu và tài liệu minh chứng tại một số bộ phận có thời điểm chưa kịp thời. | Công văn 2865/UBND-VHXH ngày 26/10/2026 | Đã thực hiện | Phòng Văn hoá – Xã hội | Trung tâm dịch vụ tổng hợp, UBMTTQ và các tổ chức thành viên, các đơn vị thôn | |
| 7.2 | UBND xã chưa ban hành kế hoạch riêng về phát triển hoạt động đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo giai đoạn 2026–2030, việc triển khai chủ yếu thông qua các nhiệm vụ, văn bản cụ thể. | Đã ban hành Kế hoạch số 2572/KH-UBND ngày 08/10/2026 | Đã thực hiện | Phòng Văn hoá – Xã hội | | |
| 7.3 | Chưa ban hành văn bản riêng để triển khai Kế hoạch số 2378/KH-SKHCN ngày 13/8/2026 và Văn bản số 2489/SKHCN-CN&ĐMST của Sở KH&CN về Cuộc thi Khởi nghiệp sáng tạo tỉnh Hà Tĩnh năm 2026; việc triển khai chủ yếu thể hiện qua hoạt động tuyên truyền trên các kênh | Đã ban hành Kế hoạch số 2572/KH-UBND ngày 08/10/2026 | Đã thực hiện | Phòng Văn hoá – Xã hội | | |

| | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|
| | thông tin của địa phương. | | | | | |
| 7.4 | Chưa có số liệu cụ thể về kết quả tham gia Cuộc thi Khởi nghiệp sáng tạo tỉnh Hà Tĩnh năm 2026, như số lượng ý tưởng, dự án, sản phẩm tham gia và kết quả đạt được. | Đã có công văn đăng ký tham gia: Có tham gia 2 dự án, chưa có kết quả | Thời gian phụ thuộc vào Sở KHCN | Phòng Văn hoá – Xã hội | | |
| 7.5 | Chưa thống kê đầy đủ kết quả công tác sáng kiến trong kỳ, gồm số hồ sơ tiếp nhận, số sáng kiến được công nhận, số sáng kiến được đánh giá hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng ở cấp xã và kết quả sau khi áp dụng. Hồ sơ đánh giá hiệu quả áp dụng và khả năng nhân rộng của sáng kiến trên địa bàn xã thiếu phiếu chấm điểm. | Đang trong thời gian hoàn thành hồ sơ xét sáng kiến đợt 2 | Cuối tháng 11 | Phòng Văn hoá – Xã hội | | |
| 7.6 | Kết quả thực hiện các nhiệm vụ về đổi mới sáng tạo chưa được lượng hóa theo từng lĩnh vực, nội dung; chưa có đầy đủ số liệu về hoạt động, đối tượng tham gia, mô hình, giải pháp và kết quả thực tế đạt được. | | Cuối tháng 11 | Phòng Văn hoá – Xã hội | | |
| 7.7 | Đối với một số mô hình, giải pháp đã triển khai như Chatbot AI Cẩm Trung - Trợ lý số và mô hình hỗ trợ người yếu thế, chưa thể hiện rõ kết quả, hiệu quả áp dụng và khả năng nhân rộng trong thực tế. | | Cuối tháng 11 | Phòng Văn hoá – Xã hội | | |
| 7.8 | Tiếp tục theo dõi, đánh giá và lượng hóa hiệu quả của các mô hình, giải pháp đổi mới sáng tạo đã triển khai, như “Chatbot AI Cẩm Trung – Trợ lý số”; lựa chọn các mô hình có hiệu quả để hoàn thiện, áp dụng và nhân rộng phù hợp | | Hàng tháng | Phòng Văn hoá – Xã hội | | |
| 8 | **Công tác văn thư lưu trữ** | | | | | |
| 8.1 | Hồ sơ, tài liệu của các xã cũ (Cẩm Lộc, Cẩm Lĩnh, Cẩm Trung) sau sáp nhập chưa xây dựng kế hoạch chỉnh lý, số hóa; chưa được triển khai chỉnh lý và lựa chọn thực hiện số hóa theo chỉ đạo tại Kết luận số 76-KL/TW, | Tiếp tục thực hiện kế hoạch 1921/KH-UBND ngày11/8/2026 Về việc thu thập, phân loại, chỉnh lý và hoàn thiện hồ sơ, tài liệu lưu trữ khối UBND phục vụ công tác số hóa tài liệu | 12/2026 | Văn phòng HĐND và UBND xã | Các phòng chuyên môn, các trung tâm, đơn vị sự nghiệp trực thuộc | |

| | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|
| | Kế hoạch số 06-KH/TW, Nghị quyết số 221/NQ-CP, Kế hoạch số 107-KH/TU (ban hành kèm theo Kế hoạch số: 600/KH-UBND ngày 28/8/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh) và Sở Nội vụ đôn đốc thực hiện tại Công văn số 5458/SNV-CCHC&VTLT ngày 09/9/2026. | | | | | |
| 8.2 | Nghiên cứu, rà soát các quy định về thời hạn bảo quản tài liệu theo các nội dung, lĩnh vực được giao tham mưu phụ trách để sửa đổi danh mục hồ sơ tài liệu đảm bảo quy định, khoa học, đáp ứng yêu cầu về công tác bảo quản, lưu trữ | Tập huấn cho cán bộ công chức, viên chức HSCV và danh mục lưu trữ | 12/2026 | Văn phòng HĐND và UBND xã | Các phòng chuyên môn, các trung tâm, đơn vị sự nghiệp trực thuộc | |
| 9 | **Kết quả thực hiện công tác dân tộc - tôn giáo** | | | | | |
| 9.1 | Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật chưa được duy trì thường xuyên, hình thức còn ít đa dạng; việc phối hợp giữa một số bộ phận có lúc chưa đồng bộ. Những hạn chế này ảnh hưởng đến khả năng nắm bắt, hướng dẫn và xử lý thống nhất các vấn đề phát sinh ngay từ cơ sở. | Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật bằng nhiều hình thức phù hợp; lồng ghép trong các cuộc họp, sinh hoạt thôn, hệ thống truyền thanh và nền tảng số. Chủ động phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trong trao đổi thông tin, hướng dẫn, giải quyết kịp thời các vấn đề phát sinh tại cơ sở; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, bảo đảm thực hiện thống nhất, hiệu quả. | Trước ngày 30/11/2026 đối với việc rà soát, chấn chỉnh; duy trì thực hiện thường xuyên. | Phòng Văn hoá – Xã hội | Văn phòng HĐND và UBND xã; Phòng Kinh tế; Công an xã; Ủy ban MTTQ Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội; các thôn trên địa bàn xã. | |
| 9.2 | Phối hợp với Ủy ban MTTQ Việt Nam xã hoàn thành việc kiện toàn Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng; xác định rõ kế hoạch hoạt động, nội dung giám sát và chế độ lưu hồ sơ, bảo đảm việc tham gia của người dân đi vào thực chất. | Phối hợp, hướng dẫn Ủy ban MTTQ Việt Nam xã rà soát, kiện toàn các Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng theo quy định; xây dựng kế hoạch hoạt động, xác định rõ nội dung, đối tượng giám sát; hướng dẫn lập, quản lý và lưu trữ hồ sơ giám sát; tăng cường phối hợp, cung cấp thông tin, tạo điều kiện để Nhân dân tham gia giám sát thực chất, hiệu quả. | Trước ngày 30/11/2026 đối với việc rà soát, kiện toàn và xây dựng kế hoạch; duy trì hoạt động giám sát thường xuyên theo từng công trình, dự án. | Ủy ban MTTQ Việt Nam xã Cẩm Trung | Phòng Kinh tế; Phòng Văn hóa – Xã hội; Văn phòng HĐND và UBND xã; các chủ đầu tư, đơn vị quản lý dự án và các thôn có công trình, dự án được giám sát. | |
| 9.3 | Khẩn trương kiểm tra, rà soát toàn bộ hồ sơ đề nghị khôi phục Đền Cần, Văn bản | Tổ chức kiểm tra, rà soát toàn bộ hồ sơ đề nghị khôi phục Đền Cần, Văn bản số | Trước ngày 15/11/2026: | Phòng Văn hoá – Xã hội | Phòng Kinh tế; Văn phòng HĐND và | |

| | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|
| | số 269/UBND-VHTT ngày 04/02/2026 và hiện trạng các hạng mục đã xây dựng; làm rõ nguồn gốc, tính chất của cơ sở, chủ thể thực hiện và mục đích sử dụng từng hạng mục. Trên cơ sở đó, xác định nội dung nào thuộc việc khôi phục, phục dựng cơ sở tín ngưỡng, nội dung nào liên quan đến cơ sở hoặc hoạt động tôn giáo để xem xét lại văn bản đã ban hành, hướng dẫn hoàn thiện thủ tục theo đúng thẩm quyền. Đối với hạng mục thuộc công trình tôn giáo và các hạng mục liên quan sinh hoạt tôn giáo, cần kiểm tra điều kiện, thủ tục xây dựng; tuyệt đối không được chấp thuận chủ trương đầu tư thi công các hạng mục chưa đảm bảo đúng quy trình chưa được làm rõ về hồ sơ, thủ tục. Trường hợp vượt thẩm quyền hoặc có ý kiến khác nhau về tính chất cơ sở, UBND xã báo cáo, xin ý kiến cơ quan chuyên môn cấp tỉnh trước khi tiếp tục thực hiện; xử lý các sai sót được xác định qua kiểm tra theo quy định. | 269/UBND-VHTT ngày 04/02/2026 và hiện trạng các hạng mục đã xây dựng; xác minh nguồn gốc, tính chất cơ sở, chủ thể thực hiện, mục đích sử dụng từng hạng mục. Phân định rõ hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo; rà soát tính phù hợp của văn bản đã ban hành, tham mưu xử lý, điều chỉnh hoặc thu hồi nếu có sai sót theo thẩm quyền. Hướng dẫn hoàn thiện các thủ tục liên quan; không chấp thuận triển khai các hạng mục chưa bảo đảm điều kiện pháp lý. Trường hợp vượt thẩm quyền hoặc còn vướng mắc, báo cáo xin ý kiến cơ quan chuyên môn cấp tỉnh trước khi thực hiện. | Hoàn thành kiểm tra, rà soát hồ sơ và hiện trạng. Trước ngày 30/11/2026: Hoàn thành báo cáo kết quả, đề xuất phương án xử lý và tham mưu xử lý các nội dung thuộc thẩm quyền; các nội dung phải xin ý kiến cấp tỉnh thực hiện sau khi có hướng dẫn. | | UBND xã; Công an xã; Ủy ban MTTQ Việt Nam xã; Ban cán sự thôn Nam Lĩnh; tổ chức, cá nhân có liên quan. | |
| 10 | **Kết quả thực hiện lĩnh vực lao động, việc làm** | | | | | |
| 10.1 | Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 223/KH-UBND ngày 24/4/2026 của UBND tỉnh về kết nối cung - cầu lao động, vận động, thu hút lao động Hà Tĩnh về làm việc tại địa phương; gắn với triển khai Đề án phát triển nguồn nhân lực tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2026–2030. Chủ động xây dựng các giải pháp phù hợp với tình hình thực tiễn, xác định rõ nhiệm vụ, trách nhiệm của các bộ phận, đơn vị liên quan trong tổ chức thực hiện. | Rà soát, thống kê nhu cầu tìm việc làm, học nghề của người lao động và nhu cầu tuyển dụng của doanh nghiệp; xây dựng kế hoạch, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các bộ phận, đơn vị triển khai thực hiện Kế hoạch số 223/KH-UBND ngày 24/4/2026 của UBND tỉnh. Tăng cường tuyên truyền, tư vấn, giới thiệu việc làm, kết nối cung – cầu lao động; phối hợp với các doanh nghiệp, cơ sở đào tạo nghề tổ chức tuyển dụng, đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân | Trước ngày 30/11/2026 hoàn thành rà soát, xây dựng giải pháp và phân công nhiệm vụ; tiếp tục triển khai thường xuyên giai đoạn 2026–2030. | Phòng Văn hoá – Xã hội | Phòng Kinh tế; Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã; Ủy ban MTTQ Việt Nam xã và các tổ chức chính trị – xã hội; các thôn; các doanh nghiệp, cơ sở giáo dục nghề nghiệp và đơn vị dịch vụ việc làm có liên quan. | |

| | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|
| | | lực, vận động lao động trở về làm việc tại địa phương. | | | | |
| 10.2 | Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về nhu cầu tuyển dụng lao động của các doanh nghiệp, nhất là các doanh nghiệp, dự án lớn tại Khu kinh tế Vũng Áng, các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh. Đa dạng hóa hình thức tuyên truyền thông qua hệ thống truyền thanh cơ sở, các tổ chức đoàn thể, thôn, mạng xã hội và các nền tảng trực tuyến; bảo đảm thông tin tuyển dụng được chuyển tải kịp thời, đầy đủ, dễ tiếp cận đến người lao động | Chủ động phối hợp với các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp cập nhật, tổng hợp thông tin tuyển dụng lao động, nhất là tại Khu kinh tế Vũng Áng và các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh; tăng cường tuyên truyền, phổ biến thông tin tuyển dụng qua hệ thống truyền thanh cơ sở, trang thông tin điện tử, mạng xã hội, các tổ chức đoàn thể và các thôn; kịp thời cung cấp thông tin, tư vấn, hướng dẫn người lao động tiếp cận các cơ hội việc làm phù hợp. | Trước ngày 30/11/2026 hoàn thành việc rà soát, thiết lập kênh cung cấp thông tin tuyển dụng; duy trì cập nhật, tuyên truyền thường xuyên. | Phòng Văn hoá – Xã hội | Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã; Ủy ban MTTQ Việt Nam xã và các tổ chức chính trị – xã hội; các thôn; Trung tâm Dịch vụ việc làm Hà Tĩnh; các doanh nghiệp, đơn vị tuyển dụng có liên quan. | |
| 10.3 | Chủ động phối hợp với Trung tâm Dịch vụ việc làm Hà Tĩnh, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh, các doanh nghiệp và cơ sở giáo dục nghề nghiệp để tổ chức các hoạt động tư vấn, giới thiệu việc làm, phiên giao dịch việc làm, tuyển dụng trực tiếp hoặc trực tuyến; tăng cường kết nối người lao động có nhu cầu với doanh nghiệp tuyển dụng, nhất là lao động trẻ, lao động có trình độ chuyên môn, kỹ thuật và lao động Hà Tĩnh đang làm việc nước ngoài, ngoài tỉnh có nguyện vọng trở về. | Chủ động phối hợp với Trung tâm Dịch vụ việc làm Hà Tĩnh, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh, các doanh nghiệp và cơ sở giáo dục nghề nghiệp để cập nhật nhu cầu tuyển dụng, tổ chức tư vấn, giới thiệu việc làm và kết nối tuyển dụng trực tiếp, trực tuyến. Rà soát, lập danh sách người lao động có nhu cầu tìm việc, nhất là lao động trẻ, lao động có chuyên môn, kỹ thuật và lao động có nguyện vọng trở về địa phương; tăng cường kết nối với doanh nghiệp, tạo điều kiện để người lao động tiếp cận cơ hội việc làm phù hợp. | Trước ngày 30/11/2026 hoàn thành rà soát nhu cầu lao động và xây dựng kế hoạch phối hợp; triển khai các hoạt động tư vấn, kết nối việc làm thường xuyên. | Phòng Văn hoá – Xã hội | Trung tâm Dịch vụ việc làm Hà Tĩnh; Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh; Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã; Đoàn Thanh niên xã; Hội Liên hiệp Phụ nữ xã; các thôn; doanh nghiệp và cơ sở giáo dục nghề nghiệp có liên quan. | |
| 10.4 | Khảo sát, tổng hợp nhu cầu học nghề, đào tạo lại, chuyển đổi nghề của người lao động; phối hợp với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, doanh nghiệp để tư vấn, định hướng và tổ chức đào tạo nghề gắn với nhu cầu tuyển dụng, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, tạo việc làm ổn định, bền vững cho người lao động | Tổ chức rà soát, khảo sát, tổng hợp nhu cầu học nghề, đào tạo lại, chuyển đổi nghề của người lao động trên địa bàn xã; phân loại nhu cầu theo nhóm đối tượng, ngành nghề. Chủ động phối hợp với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, doanh nghiệp tổ chức tư vấn, định hướng nghề nghiệp, kết nối đào tạo nghề gắn với nhu cầu tuyển dụng và | Trước ngày 30/11/2026 hoàn thành khảo sát, tổng hợp nhu cầu và xây dựng phương án phối hợp đào tạo nghề; tiếp tục triển khai | Phòng Văn hoá – Xã hội | Phòng Kinh tế; Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã; Trung tâm Dịch vụ việc làm Hà Tĩnh; các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, doanh nghiệp; Ủy ban MTTQ Việt Nam xã và các tổ chức chính | |

| | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|
| | | giải quyết việc làm; theo dõi, đánh giá kết quả đào tạo, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và tạo việc làm bền vững. | thường xuyên trong giai đoạn 2026–2030. | | trị – xã hội; các thôn trên địa bàn xã. | |
| 11 | **Kết quả thực hiện lĩnh vực người có công** | | | | | |
| 11.1 | Một số chế độ, chính sách qua theo dõi, hầu như địa bàn xã Cẩm Trung không phát sinh hồ sơ (hồ sơ đề nghị giải quyết chế độ người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, hưởng đồng thời hai chế độ (từ năm 2025 đến thời điểm kiểm tra không phát sinh hồ sơ); cần xác định nguyên nhân cụ thể để nắm bắt thông tin, hướng dẫn người dân xác lập hồ sơ, thủ tục đề nghị, đảm bảo quyền lợi của đối tượng. | Trong năm 2025 có phát sinh 02 bộ hồ sơ đã chuyển sở thẩm định, trong đó 01 hồ sơ không đủ điều kiện, 01 hồ sơ đủ điều kiện để giám định tuy nhiên qua giám định kết luận không mắc bệnh đái tháo đường type 2 có liên quan đến phơi nhiễm với chất độc hóa học. Năm 2026 chưa phát sinh hồ sơ nào. Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền các chính sách ưu đãi người có công | Tháng 11 | Phòng Văn hoá - Xã hội | | |
| 11.2 | Công tác huy động xã hội hóa nguồn lực phục vụ thăm hỏi, tặng quà người có công và thân nhân chưa được quan tâm đúng mức; năm 2026 chưa tổ chức vận động nguồn Quỹ đền ơn đáp nghĩa trên địa bàn xã. | Nghiêm túc tiếp thu tồn tại, hạn chế Phòng Văn hóa - Xã hội phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các cơ quan, đơn vị liên quan tăng cường công tác tuyên truyền, vận động, huy động nguồn lực xã hội hóa để thực hiện các hoạt động đền ơn đáp nghĩa, thăm hỏi, tặng quà người có công với cách mạng và thân nhân. | | Phòng Văn hoá – Xã hội | Văn phòng HĐND và UBND xã, Uỷ ban MTTQ, các tổ chức thành viên, các đơn vị thôn | |
| 11.4 | Chưa xây dựng Kế hoạch cụ thể hóa triển khai các hoạt động Kỷ niệm 80 năm ngày Thương binh- Liệt sĩ trên địa bàn xã để tổ chức thực hiện. | Đã ban hành Kế hoạch số 3035/KH-UBND ngày 06/11/2026 | Đã thực hiện | Phòng Văn hoá – Xã hội | | |
| 11.5 | Chủ động làm tốt công tác trả lời đơn thư, phản ánh và các ý kiến thắc mắc về chính sách người có công; thường xuyên phối hợp kịp thời với cơ quan chuyên môn cấp trên trong việc xác minh, cung cấp thông tin phục vụ thẩm định xử lý thủ tục hành chính liên quan đến chế độ, chính sách | Chủ động tiếp nhận, rà soát, giải quyết và trả lời kịp thời các đơn thư, kiến nghị, phản ánh, thắc mắc của công dân liên quan đến chế độ, chính sách đối với người có công với cách mạng, bảo đảm đúng thẩm quyền, trình tự và thời hạn quy định. | Thường xuyên | Phòng Văn hoá – Xã hội | | |

| | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|
| | người có công với cách mạng; giải quyết các khó khăn, vướng mắc tại cơ sở. | | | | | |
| 12 | **Kết quả thực hiện công tác tài chính – kế hoạch lĩnh vực nội vụ.** | | | | | |
| 12.1 | Tại thời điểm kiểm tra, số liệu danh sách chi trả trợ cấp thường xuyên trên phần mềm quản lý chi trả chưa khớp đúng với danh sách chi trả theo hồ sơ kế toán; hồ sơ lưu trữ chưa bao gồm báo cáo tình hình chi trả B07, B08, B09, B10; danh sách tăng, giảm, chi tiết đối tượng mua thẻ BHYT. | Tăng cường công tác kiểm tra, đối chiếu số liệu định kỳ giữa bộ phận chuyên môn và kế toán; thực hiện cập nhật kịp thời các biến động về đối tượng, bảo đảm số liệu thống nhất giữa phần mềm quản lý và hồ sơ kế toán, đồng thời lưu trữ đầy đủ hồ sơ, chứng từ theo quy định, không để tái diễn những tồn tại đã được chỉ ra | Duy trì thực hiện thường xuyên, hoàn thành trước 30/11/2026. | Phòng Văn hoá – Xã hội | Văn phòng HĐND và UBND xã | |
| 12.2 | Một số nội dung chi hạch toán chưa đúng mã nội dung kinh tế: thờ cúng liệt sĩ, điều dưỡng. | Đã điều chỉnh tiền điều dưỡng từ mã NDKT 7152 sang Mã NDKT 7166 | Ngày 03/11/2026 | Văn phòng HĐND và UBND | Phòng văn hóa-Xã hội | 12.2 |
| 12.3 | Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động về thu hồi, nộp trả các kết luận thanh tra. | Tiếp tục công tác tuyên truyền, vận động về thu hồi, nộp trả các kết luận thanh tra. | Tháng 11 | Phòng Văn hoá – Xã hội | Văn phòng HĐND và UBND xã | |
| 12.4 | Thường xuyên kiểm tra, đối chiếu số liệu chi trả trên phần mềm quản lý chi trả đảm bảo dữ liệu khớp đúng. | Hoàn thành việc rà soát, đối chiếu, điều chỉnh số liệu chi trả trợ cấp thường xuyên trên phần mềm quản lý chi trả với hồ sơ kế toán, bảo đảm chính xác | Trước ngày 15/11/2026 | Phòng Văn hoá – Xã hội | Văn phòng HĐND và UBND xã | |
| 12.5 | Chưa có văn bản đôn đốc, thông báo thu hồi các kết luận thanh tra. | Tham mưu ban hành văn bản thông báo, đôn đốc các cá nhân có liên quan thực hiện nghiêm túc việc thu hồi, nộp trả theo kết luận thanh tra | Tháng 11/2026 | Phòng Văn hoá - Xã hội | Văn phòng HĐND và UBND xã | |